

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ SÔNG CẦU  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 01/11/2021

Về việc “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU - TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lý Thơ Hiền.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Ngọc Chấn và ông Trần Công Sơn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Tuyết – Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:** Ông Phan Văn Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 124/2021/TLST–HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST–HNGĐ ngày 28 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Anh Đào Công D – sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn Dân Ph1, xã Xuân Ph, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

*Bị đơn:* Chị Bùi Thị Kiều M - sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Dân Ph1, xã Xuân Ph, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Trong đơn ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn anh Đào Công D trình bày được tóm tắt như sau:*

- Về hôn nhân: Anh Đào Công D và chị Bùi Thị Kiều M tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại UBND xã Xuân Phương. Quá trình sống chung, vợ chồng mâu thuẫn không hòa giải được, nguyên nhân nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi nhau, xúc phạm nhau, có lúc còn đánh nhau Công an xã phải đến can thiệp. Chị M bỏ nhà đi từ năm 2019. Nay, anh D yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung gồm: Đào Thị Song Thư – sinh ngày 05/3/2011; Đào Công Minh – sinh ngày 12/3/2013; Đào Công Vinh – sinh ngày 05/12/2016; Đào Hồng Nhung – sinh ngày 26/10/2019; hiện các con chung đang sống cùng anh D. Ly hôn, anh D yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 04 con chung và không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn chị Bùi Thị Kiều M được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không có lời trình bày.*

**\* Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa:**

Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định của BLTTDS. Người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của BLTTDS.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho anh Đào Công D ly hôn chị Bùi Thị Kiều M. Về con chung: Giao các cháu Đào Thị Song Thư – sinh ngày 05/3/2011; Đào Công Minh – sinh ngày 12/3/2013; Đào Công Vinh – sinh ngày 05/12/2016; Đào Hồng Nhung – sinh ngày 26/10/2019 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chị M không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét. Buộc nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn theo quy định.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tranh chấp ly hôn, giải quyết con chung khi ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Anh Đào Công D và chị Bùi Thị Kiều M tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại UBND xã Xuân Phương, là hôn nhân hợp pháp.

Hiện tại, vợ chồng mâu thuẫn, sống ly thân, anh D phát sinh đơn ly hôn nhưng chị M được triệu tập hợp lệ nhiều lần đều không đến tòa án làm việc, hòa giải. Điều này thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không hòa giải đoàn tụ được, mục đích hôn nhân xây dựng gia đình no ấm hạnh phúc không đạt nên căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cho anh D và chị M ly hôn.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung gồm: Đào Thị Song Thư – sinh ngày 05/3/2011; Đào Công Minh – sinh ngày 12/3/2013; Đào Công Vinh – sinh ngày 05/12/2016; Đào Hồng Nhung – sinh ngày 26/10/2019. Cả 04 con chung Thư, Minh, Vinh, Nhung đều chưa đủ 18 tuổi, hiện đang do anh D trực tiếp nuôi dưỡng nên giao các cháu Thư, Minh, Vinh, Nhung cho anh D nuôi dưỡng; anh D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không buộc chị M phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu giải quyết nên không xét.

[5] Về án phí: Anh Đào Công D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

+ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

+ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

[1] Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn, cho anh Đào Công D ly hôn chị Bùi Thị Kiều M.

[2] Về con chung: Giao các cháu Đào Thị Song Thư – sinh ngày 05/3/2011; Đào Công Minh – sinh ngày 12/3/2013; Đào Công Vinh – sinh ngày 05/12/2016; Đào Hồng Nhung – sinh ngày 26/10/2019 cho anh Đào Công D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; chị Bùi Thị Kiều M không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

[4] Về án phí: Anh Đào Công D phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp có tại Biên lai thu tiền số 0005336 ngày 07/7/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Sông Cầu.

[5] Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Sông Cầu;
- Chi cục THADS thị xã Sông Cầu;
- UBND nơi cấp giấy đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lý Thor Hiền**